

HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT^(*)

Tóm tắt: Sinh thời, Hồ Chí Minh là người rất đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình; Người đã đưa nó trở thành nguyên tắc sinh hoạt và quy luật phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh không chỉ để lại hệ thống lý luận hết sức độc đáo, mà còn là tấm gương ngời sáng về tinh thần tự phê bình và nghệ thuật phê bình. Thông qua việc phân tích nét độc đáo trong tư tưởng và sự thực hành nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Hồ Chí Minh, tác giả bài viết muốn khẳng định sức sống và giá trị soi đường của di sản Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; tự phê bình và phê bình; xây dựng Đảng

Củ tịch Hồ Chí Minh đã công hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Người thấu hiểu, muốn có phong trào cách mạng thì phải có một đảng cách mạng và “vũ khí” quan trọng để Đảng trở nên trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực, phẩm chất lãnh đạo giai cấp và dân tộc chính là tự phê bình và phê bình. Với kinh nghiệm của một người từng đi “năm châu, bốn biển” và trực tiếp sáng lập, rèn luyện Đảng, Hồ Chí Minh không chỉ coi tự phê bình và phê bình là “vũ khí sắc bén” để xây dựng Đảng, cải tạo con người, mà còn nâng thành nghệ thuật ứng xử đầy tính nhân văn. Trên thực tế, Người đã biến tự phê bình và phê bình thành phong trào rộng khắp trong toàn Đảng và trong xã hội, thúc đẩy con người và tổ chức không ngừng tiến bộ để vươn tới sự hoàn thiện.

1. Nét độc đáo trong quan điểm của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng rất đề cao nguyên tắc phê bình và tự phê bình. Theo V.I.Lênin, trong quá trình lãnh đạo quần chúng, Đảng không thể hoàn toàn tránh được sai sót nhưng Đảng không được che giấu

sai lầm, khuyết điểm đã mắc phải, mà cần mạnh dạn tiến hành “công tác tự phê bình của mình và tiếp tục bóc trần một cách không khoan nhượng những thiếu sót của bản thân mình”⁽¹⁾. V.I.Lênin nhấn mạnh: “Tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu diệt cho đến nay, đều bị tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình, và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của mình”⁽²⁾. Kế thừa những quan điểm đó, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Bằng chứng là trong *Hồ Chí Minh toàn tập* có đến gần 200 bài đề cập đến chủ đề này. Ngay trong *Di chúc*, Người cũng căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”⁽³⁾. Để chỉ đạo công tác này trong thực tế, Hồ Chí Minh đã đưa ra hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về các vấn đề xung quanh nguyên tắc tự phê bình và phê bình và ở bất cứ nội dung nào, Người đều có sự kiến giải hết sức độc đáo.

Trước hết, Hồ Chí Minh lý giải *tầm quan trọng* của nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Với sự trải nghiệm thực tế, Hồ Chí Minh khẳng định người đời không phải là thần thánh, chẳng ai sống và làm việc mà hoàn toàn không có khuyết

^(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

điểm. Đối với tổ chức đảng - một tập hợp của rất nhiều thành phần với những tư tưởng, tâm lý, lối sống khác nhau thì sẽ nảy sinh những mâu thuẫn. Tuy nhiên, đây không phải là mâu thuẫn đối kháng mà là mâu thuẫn trong nội bộ giữa những người đồng chí, nên không thể dùng đấu tranh giai cấp để loại trừ mà phải lấy tự phê bình và phê bình là biện pháp cơ bản để giải quyết. Hơn nữa, do tình hình mỗi nước khác nhau và mỗi lúc cũng khác nhau, nên sự nghiệp cách mạng luôn mang tính sáng tạo, không thể “rập khuôn”, “lắp ghép” theo một mô hình nào. Trong quá trình khảo nghiệm, việc hoàn toàn tránh khỏi mọi sai lầm là điều không thể. Hồ Chí Minh từng khẳng định rằng, có làm việc thì có sai lầm. Vì vậy, Đảng phải thường xuyên tự phê bình và phê bình để khuyết điểm ngày càng ít, ưu điểm ngày càng nhiều. Khi trở thành đảng cầm quyền, vấn đề tự phê bình và phê bình càng trở nên cấp thiết, vì lúc này Đảng phải giải quyết nhiều vấn đề mới mà xã hội không ngừng đặt ra. Nhận thức và cách thức giải quyết công việc của cán bộ, đảng viên không thể ngay lập tức đạt tới sự hoàn hảo. Đó là còn chưa nói đến những sai phạm do mặt trái của quyền lực mang lại. Do đó, chỉ có thông qua tự phê bình và phê bình, trình độ, phẩm chất mọi mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên mới từng bước được nâng cao. Vì tất cả những lý do trên, tự phê bình và phê bình chính là quy luật phát triển của Đảng. Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Ngừng phê bình và tự phê bình tức là ngừng tiến bộ, tức là thoái bộ. Người ta luôn cần không khí để sống, Người cách mạng và đoàn thể cần phê bình và tự phê bình thiết tha như người ta cần không khí”⁽⁴⁾.

Đề hướng dẫn cán bộ thực hành công tác này, Hồ Chí Minh đưa ra *định nghĩa* về tự phê bình và phê bình. Người viết: “Tự phê bình là cá nhân (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm. Phê bình là thấy ai (cá nhân, cơ quan, đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói cho họ biết, để họ sửa chữa, để họ tiến bộ”⁽⁵⁾. Người cũng nhấn mạnh, tự phê bình và phê bình là hai vế của một vấn

đề; giữa chúng có sự thống nhất biện chứng và chuyển hóa lẫn nhau. Thực chất, tự phê bình chính là phê bình, là tự tách mình ra khỏi mình để nhìn lại mình, qua đó, thấy được ưu điểm để phát huy và khuyết điểm để sửa chữa. Ngược lại, phê bình cũng là tự phê bình bởi khi phê bình người khác thì mình cũng phải nhìn nhận lại bản thân và “tự răn mình”.

Điều độc đáo của Hồ Chí Minh còn nằm ở chỗ: Nếu các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin dùng cụm từ “phê bình và tự phê bình” thì Hồ Chí Minh dùng cả hai cách nói: “phê bình và tự phê bình” và “tự phê bình và phê bình”. Nếu soi xét kỹ trong *Hồ Chí Minh toàn tập* thì số lần Người dùng cụm từ “tự phê bình và phê bình” là 88 và số lần dùng cụm từ “phê bình và tự phê bình” là 74. Đây không phải là sự vô tình về mặt ngôn từ mà là một ý tưởng lớn: Con người phải biết tự phê bình mình một cách nghiêm khắc thì mới đủ tư cách phê bình người khác và mới biết cách phê bình người khác. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn thành cán bộ tốt, phải dũng cảm và “có tinh thần tự chỉ trích”. Những ai hèn yếu, sợ mất uy tín và thể diện thì sẽ không dám tự phê bình; những người đó chỉ muốn phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ. Nói về tầm quan trọng của tự phê bình, Hồ Chí Minh giải thích: “Thật thà tự phê bình chẳng những giúp cho mình sửa chữa, giúp cho mình tiến bộ mà còn *giúp cho người khác biết để mà tránh*. Một thí dụ: Đảng ta có mấy chục vạn đảng viên. Nếu đồng chí A phạm một điều sai lầm, liền thật thà phê bình, thì các đảng viên khác đều biết mà tránh, không phạm sai lầm ấy nữa. Trái lại, nếu đồng chí A không thật thà tự phê bình, để cho các đảng viên khác cũng phạm khuyết điểm ấy, thì cả Đảng cộng lại thành mấy chục vạn khuyết điểm”⁽⁶⁾. Do đó, tự phê bình không phải là tự hạ thấp mình mà là sự dũng cảm, trung thực, có trách nhiệm trước trước Đảng, trước nhân dân. Tự phê bình không chỉ thể hiện tinh thần cầu thị, ý chí vươn lên, mà còn là sự thực hành đạo đức theo phương châm: Đối với mình thì phải nghiêm và đối với người thì phải giàu lòng khoan thứ.

Do những tác dụng to lớn nên thực hành tự phê bình và phê bình là nhu cầu nội tại của tổ chức và đảng viên. Song, dùng nó phải đúng mục đích thì mới đạt hiệu quả cao. Hồ Chí Minh xác định mục đích của tự phê bình và phê bình là “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”⁽⁷⁾. Như vậy, mục đích của tự phê bình và phê bình là xây dựng, giúp con người và tổ chức vươn tới sự hoàn thiện, hoàn mỹ chứ không phải để nói xấu nhau. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, tự phê bình và phê bình là “thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta *sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng*”⁽⁸⁾. Điều này thể hiện niềm tin của Hồ Chí Minh về khả năng hướng thiện của con người, đồng thời chứa đựng tinh thần nhân văn cao cả.

Với tinh thần yêu thương và sự thấu hiểu tâm lý con người, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, hiểu đúng về công tác tự phê bình và phê bình là phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm nhưng *phải nêu ưu điểm trước, vạch khuyết điểm sau*. Nếu bắt đầu bằng việc “bắt lỗi”, xoáy sâu vào khuyết điểm thì người bị phê bình sẽ tự ái, thậm chí là chán nản, tuyệt vọng. Vì vậy, trước hết phải động viên để họ có tâm thế tốt, sẵn sàng đối mặt với những khuyết điểm cần sửa chữa, luôn trân trọng mọi sự cố gắng của cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh phản bác việc “vạch khuyết điểm nhiều, nêu ưu điểm ít, làm cho một số cán bộ nản chí, đâm ra tiêu cực”⁽⁹⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình còn độc đáo ở luận điểm: “Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, cán bộ các cấp, nhất là *cán bộ cao cấp* phải làm gương trước”⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ. Cấp dưới có quyền phê bình cấp trên. Nhân dân có quyền phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, Đảng và các đoàn thể. Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng tiến bộ... Đảng viên và cán bộ cần gương mẫu thật thà, phê bình và tự phê bình để tự giáo dục mình và giáo

dục nhân dân”⁽¹¹⁾. Quan điểm “các đảng viên giữ cương vị lãnh đạo phải gương mẫu trong việc phê bình và tự phê bình, nhất là tự phê bình” của Hồ Chí Minh vừa phù hợp với văn hóa “nêu gương” của người phương Đông, vừa phù hợp với thực tế công tác của người lãnh đạo. Rõ ràng là, cán bộ cấp càng cao thì càng phải giải quyết nhiều công to, việc lớn, mà làm nhiều việc thì xác suất mắc khuyết điểm sẽ cao. Do đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, phê bình không chỉ “từ trên xuống” mà phải “từ dưới lên”, nhất là sự phê bình của quần chúng. Người giải thích, nhân dân có “trăm tai, nghìn mắt” nên biết rõ từng cán bộ của Đảng, ai là người như thế nào, họ đang làm việc ra sao. Để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định sẽ hợp lý và công bằng. Người cũng nói rõ: Nếu lời phê bình có chỗ không thật đúng, thì phải giải thích cho dân chúng hiểu. Nhưng dù phê bình đúng cả hay chỉ đúng một phần nào, cũng cần hoan nghênh quần chúng phê bình chứ “tuyệt đối không được áp bức phê bình”⁽¹²⁾.

Theo Hồ Chí Minh, vũ khí tự phê bình và phê bình chỉ mang lại kết quả tích cực khi nó được tiến hành với *động cơ trong sáng, thái độ đúng đắn*. Người kịch liệt lên án hiện tượng “khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí”⁽¹³⁾. Cần phải tránh cả hai thái cực là biến phê bình thành dịp để bới móc, đầu tố, “hạ bệ” lẫn nhau hoặc để tăng bốc nhau và nịnh hót cấp trên. Hồ Chí Minh luôn nhấn nhủ là phải lấy lòng thân ái, thành thật mà ráo rết phê bình. Trong văn hóa Việt Nam, con người ứng xử với nhau thường lấy chữ “nhân” làm gốc. “Nhân” ở đây là nhân ái, nhân đạo, nhân hòa; là quý trọng con người, yêu thương con người theo tinh thần “thương người như thể thương thân”. Dù họ có khuyết điểm thì cũng là đồng chí của mình chứ không phải kẻ thù đối nghịch nên thái độ góp ý phải chân thành và xuất phát từ tình yêu thương. Vì vậy, nên khi thấy đồng chí, đồng đội có sai lầm thì phải đóng góp ngay, quyết không để cho các sai lầm lưu cữu. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, “nếu để sai lầm và khuyết điểm trở nên to

tát rồi mới đem “chỉnh” một lần, thế là “đập” cán bộ. Cán bộ bị “đập”, mất cả lòng tự tin, người hăng hái cũng hóa thành nản chí, từ nản chí đi đến vô dụng⁽¹⁴⁾. Hồ Chí Minh yêu cầu người phê bình không được dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc và phải có niềm tin vào sự tiến bộ của người mắc khuyết điểm, không được định kiến, hẹp hòi. Ngược lại, người được phê bình phải có thái độ cầu thị, thành khẩn, trung thực; không vì bị phê bình mà nản chí, oán ghét; phải tránh thái độ “giấu bệnh sợ thuốc”, vì nó sẽ làm cho khuyết điểm ngày càng trầm trọng hơn và phải tránh sự phản ứng gay gắt, có thái độ khiêu khích người phê bình hoặc nhận khuyết điểm một cách qua loa, không có quyết tâm sửa chữa. Trong trường hợp ý kiến phê bình chưa đúng thì phải bình tĩnh, khiêm tốn giải trình. Đối với tập thể phải có lòng khoan dung, vị tha, tìm cách giúp đồng chí mình sửa chữa sai lầm và phải kịp thời cổ vũ động viên những cán bộ có quyết tâm sửa chữa sai lầm. Động cơ và thái độ phê và tự phê thể hiện rất rõ trình độ văn hóa của con người và mức độ dân chủ của tổ chức.

Bên cạnh động cơ, thái độ đúng đắn, để việc tự phê bình và phê bình đạt kết quả tốt phải có *phương pháp đúng*. Ở nội dung này, Hồ Chí Minh đã có *những chỉ dẫn ở tầm minh triết*:

Thứ nhất, đây là công việc *phải tiến hành thường xuyên, hằng ngày* như việc “ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn⁽¹⁵⁾. Không thể phê bình theo kiểu “một lần cho một đời”, vì sự nghiệp cách mạng là không ngừng; hoạt động, công tác của mỗi cán bộ, đảng viên cũng là không ngừng nên nguy cơ mắc sai lầm luôn hiện hữu. Vì vậy, tự phê bình và phê bình phải diễn ra thường xuyên, tự nhiên chứ không chỉ vào dịp tổng kết cuối năm.

Thứ hai, việc phê bình mình cũng như phê bình người khác phải hết sức *thật thà, khách quan, triệt để*. Vậy, thế nào là thật thà khi tự phê bình và phê bình? Người lý giải: “Khi tự mình kiểm điểm cũng như khi tự phê bình trước mọi người, có khuyết điểm gì nói hết, không giấu giếm chút gì. Phải tìm cho ra vì sao mà sai lầm. Sai lầm ấy sẽ thế nào. Dùng cách gì mà sửa chữa?

Và phải kiên quyết sửa chữa⁽¹⁶⁾. Hồ Chí Minh đã phê phán căn bệnh “bè phái” trong công tác tự phê bình và phê bình: “Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là việc hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đim người đó xuống⁽¹⁷⁾. Người cũng kịch liệt phê phán thái độ “đĩ hòa vi quý”, e dè nể nang, ngại tự phê bình và phê bình. Người chỉ rõ: “Nể nang không phê bình để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm chừa chất lại. Thế thì khác nào tự bỏ thuốc độc cho mình⁽¹⁸⁾. Người yêu cầu phải tránh căn bệnh hình thức, lối phê bình “lấy lệ”, qua quýt cho xong.

Thứ ba, để cho người bị phê bình “tâm phục, khẩu phục” và có quyết tâm sửa chữa thì *cách phê bình không chỉ cần đúng mà còn cần khéo*. Để thể hiện phê bình không chỉ là khoa học mà còn là nghệ thuật, Hồ Chí Minh đã sử dụng thuật ngữ “*khéo dùng cách phê bình và tự phê bình*”. Người yêu cầu: “Ta phải biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa⁽¹⁹⁾. “Khéo” phê bình là sự kết hợp hài hòa giữa “lý” và “tình” và phải đúng lúc, đúng chỗ. “Khéo” phê bình là phải “phê bình việc làm, chứ không phê bình người”. Tức là, việc phê bình phải gắn với công việc cụ thể, tránh việc phê bình chung chung, không có căn cứ; đối tượng phê bình là những thói hư, tật xấu đã xâm nhập vào hành vi con người chứ không được động chạm đến lòng tự tôn, danh dự của con người. “Khéo” phê bình thì lời lẽ phê bình phải chuẩn mực, mô phạm, có sức lay động lòng người và làm cho “phê bình” tự giác trở thành “tự phê bình”. Tư tưởng “khéo” phê bình của Hồ Chí Minh thể hiện tinh thần dân chủ và nhân văn, tôn trọng “cái tôi” của mỗi người.

Đúc kết tầm quan trọng của công tác tự phê bình và phê bình đối với sự phát triển của Đảng, Hồ Chí Minh đã nói: “Một Đảng mà giấu giếm

khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiên bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"⁽²⁰⁾. Đánh giá sự mạnh yếu của Đảng qua việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình là quan điểm hết sức đặc sắc của Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định: Mỗi câu, mỗi ý mà Hồ Chí Minh nói về tự phê bình và phê bình đều cụ thể, thiết thực, toát lên tinh thần dân chủ và lòng yêu thương con người. Nó dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống hằng ngày, nên nếu quyết tâm thì ai cũng có thể học theo và làm theo.

2. Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về tinh thần tự phê bình và phê bình

Hồ Chí Minh là lãnh tụ có uy tín tuyệt đối trước Đảng và nhân dân. Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của dân tộc (ngày 06/01/1946), dù đất nước đang trong cảnh "thù trong, giặc ngoài" hết sức phức tạp, Hồ Chí Minh vẫn trúng cử đại biểu quốc hội khóa I với số phiếu cao nhất là 98,4% và được Quốc hội bầu làm Chủ tịch nước. Con người uy danh lừng lẫy, thu phục được muôn triệu trái tim vẫn rất khiêm tốn, thường xuyên tự phê bình với thái độ chân thành nhất.

Sau khi Chính phủ được thành lập, ngày 28/01/1946, Hồ Chí Minh có bài viết *Tự phê bình* đăng trên báo *Cứu quốc*, trong đó chỉ ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được. Nếu thành tích được Người nói một cách vắn tắt thì hạn chế lại được nêu rất cụ thể. Mặc dù những mặt hạn chế phần nhiều là do nguyên nhân khách quan, nhưng Hồ Chí Minh vẫn kết luận: "Tôi phải nói thật: Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là *lỗi tại tôi*... Từ nay, tôi mong đồng bào giúp tôi ra sức sửa chữa khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ"⁽²¹⁾. Hồ Chí Minh không chỉ tự giác nhận lỗi, mà còn động viên nhân dân giúp Người làm tròn phận sự một cách khiêm nhường nhất. Đây không phải là lần duy nhất Hồ Chí Minh nhận lỗi về mình. Năm 1946, trong

bài *Tìm người tài đức*, Người viết: "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. *Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận*"⁽²²⁾. Người đứng đầu Chính phủ phải lo trăm công nghìn việc nhưng trong mỗi việc làm chưa tốt, Hồ Chí Minh đều tự giác nhận trách nhiệm về mình.

Người luôn căn dặn cán bộ phải hết sức gần gũi dân chúng, phải làm việc theo lối dân chủ chứ không phải "quan chủ", nhưng trước lỗi lầm của cán bộ trong quan hệ với quần chúng, Người cũng đều nhận lỗi. Trong *Thư gửi đồng bào Liên khu IV* (năm 1950), Người viết: "Nghe các ông thanh tra báo cáo lại những việc đó, tôi rất đau lòng. Dù Chính phủ đã lệnh trừng trị những cán bộ đó, tôi phải thật thà xin lỗi những đồng bào vì những cán bộ sai lầm mà bị oan ức. Tôi thật thà tự phê bình khuyết điểm của tôi - là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo"⁽²³⁾. Đó là những lời lẽ của con người có tinh thần trọng dân và luôn cố gắng để phục vụ dân sao cho thật tốt.

Năm 1956, khi phát hiện ra những sai lầm trầm trọng trong cải cách ruộng đất, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo triệu tập Hội nghị Trung ương 10 mở rộng để bàn về việc cấp tốc sửa sai. Là Chủ tịch Đảng, Người đúc kết: "Vì ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít, nên bây giờ ta phải dân chủ. Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này. Tất cả Trung ương phải nghe, thấy, nghĩ, làm như thế. Bài học đau xót này sẽ thúc đẩy chúng ta"⁽²⁴⁾. Hậu quả của cải cách rất nặng nề, những sai lầm của nó cần được đánh giá thỏa đáng không chỉ để sửa sai trên thực tế, mà còn để rút ra một bài học xương máu cho Đảng. Tại cuộc họp của Bộ Chính trị vào tháng 8/1958, một lần nữa Hồ Chí Minh tự phê bình là đã "quan liêu, không sát thực tế, chỉ xem báo cáo, tin vào người báo cáo"⁽²⁵⁾ nên Trung ương đã có những chỉ đạo chưa đúng. Như vậy, trong những giờ phút cam go của Đảng, phức tạp của lịch sử, với tư cách là người đứng đầu Đảng, Chính phủ và chịu trách nhiệm cao nhất, Hồ Chí Minh đều tự giác nhận khuyết điểm về mình.

Sau này, việc miền Nam chưa được giải phóng cũng để lại trong Người nhiều nỗi đau. Người tự cho rằng, “tôi chưa làm tròn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam”⁽²⁶⁾. Vì vậy, Người đã từ chối nhận Huân chương Sao vàng của Nhà nước Việt Nam và Huân chương Lênin của Nhà nước Liên Xô bằng lời hẹn ước: Đến ngày miền Nam giải phóng, Người sẽ nhận những phần thưởng cao quý đó. Trong quá trình làm việc, sinh hoạt với các cán bộ dưới quyền, Hồ Chí Minh thường xuyên khuyến khích họ phê bình mình. Khi giáo dục cán bộ phải có tinh thần phê bình, Người nói: “Ví dụ: Tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “nể cụ” không nói là tôi mang nhọ mãi. Nhọ trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói ra cho người ta sửa, tức là hại người ta”⁽²⁷⁾. Câu nói đó của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện tinh thần dân chủ, cầu thị, ý thức sửa mình của một bậc vĩ nhân, mà còn thể hiện rõ quan điểm về lòng dũng cảm, tính trách nhiệm của người cách mạng trong việc phê bình cấp trên.

Là một người “ngôn hành” hạp nhất, Hồ Chí Minh cũng là mẫu mực của tinh thần phê bình. Trong quan hệ đối với cán bộ và cá nhân quần chúng, cách phê bình của Người rất thẳng thắn nhưng đầy sự tinh tế và bao dung; nó làm cho những người mắc lỗi thấm thía tận tâm can và có quyết tâm sửa chữa. Nguyên cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói về phong cách phê bình, ứng xử của Hồ Chí Minh: “Trong nhiều năm ở gần Hồ Chí Minh, không một trường hợp nào tôi thấy Bác bực tức ra mặt, làm tổn thương dù một thoáng qua người đồng chí của mình. Đây là một điều đến bây giờ hồi tưởng lại tất cả, tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng. Về cá nhân tôi, tôi thấy cần phải nói ra đây một câu chuyện khiến cho đến bây giờ, sau nhiều thập kỷ, tôi vẫn còn xúc động. Đây là một lỗi lầm của tôi, có ảnh hưởng không hay đến một việc Bác dự định làm. Mặc dầu vậy, Bác chỉ nói với tôi vèn vèn có câu: “Chú làm hỏng việc”. Phải là một con người giàu lòng khoan dung, độ

lượng mới có thể xử sự một cách nhân ái như vậy. Chính thái độ này là một bài học mãi mãi ghi sâu trong ký ức tôi”⁽²⁸⁾. Có thể khẳng định: Tinh gương mẫu, tiên phong và thái độ đúng mực, tinh tế, chan chứa tinh thần nhân văn của Hồ Chí Minh đã là một nhân tố quan trọng để đưa tự phê bình và phê bình trở thành nền nếp trong sinh hoạt Đảng và trong ứng xử giữa những con người với nhau.

Có thể khẳng định: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa tự phê bình và phê bình lên tầm khoa học và nghệ thuật. Ngày nay, vì nhiều lý do, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn chưa được như Hồ Chí Minh chỉ dẫn và mong muốn. Hiện tượng thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không dám bảo vệ và tự phê bình một cách qua loa, chiếu lệ còn khá phổ biến trong Đảng. Thực tế đó làm cho tư tưởng và tấm gương của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình càng có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tự phê bình và phê bình của Hồ Chí Minh với mục tiêu vì sự tốt đẹp của con người và sự vững mạnh của tổ chức Đảng đang là yêu cầu khẩn thiết ở Việt Nam hiện nay □

(1) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.8, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tr.220

(2) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.45, Sdd, tr.141

(3) và (26) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.611 và 675

(4), (6), (9), (11), (15) và (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr.114, 81, 319, 114-115, 82 và 82

(5) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.386 và 414

(7), (13), (14), (17), (18), (19), (20) và (27) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr.272, 298, 322, 297, 301, 284, 301 và 260

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Sdd, tr.521

(10) và (23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sdd, tr.459 và 396

(21) và (22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sdd, tr.192-193 và 504

(24) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.263

(25) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, t.7, Sdd, tr.96

(28) Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.204